

DỰ BÁO KỲ REVIEW DANH MỤC QUÝ I/2021 CỦA HAI QUỸ ETFs

→ **Quỹ Vaneck Vectors® Vietnam ETF xây dựng danh mục dựa trên chỉ số Vaneck Vectors® Vietnam Index.**

- **Ngày chốt dữ liệu:** Dữ liệu sử dụng cho đợt xem xét được xác định dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch Thứ 6 ngày 26/02/2020.
- **Ngày công bố:** Thứ 6 ngày 12/03/2021.
- **Ngày thực hiện:** Thứ 6 ngày 19/03/2020.

Dưới đây là những thay đổi dự kiến trong kỳ đánh giá lại danh mục của quỹ VNM ETF quý IV/2020.

- Đối với những cổ phiếu đã nằm trong danh mục của Market Vectors Vietnam Index, tiêu chí đặt ra để các cổ phiếu không bị loại khỏi danh mục là (i) tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng dành cho nhà đầu tư nước ngoài (tỷ lệ room nước ngoài còn lại) phải lớn hơn 5%; (ii) quy mô vốn hóa thị trường lớn hơn 75 triệu USD; (iii) giá trị giao dịch bình quân hàng ngày trong 3 tháng gần nhất phải đạt tối thiểu 0,2 triệu USD tại ít nhất 2 trong 3 kỳ review gần nhất (tại kỳ xem xét và trong 2 kỳ review gần nhất); (iv) giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên trong 3 tháng gần nhất lớn hơn 0,6 triệu USD hoặc có ít nhất 200.000 cổ phiếu giao dịch hàng tháng trong vòng 6 tháng gần nhất (hoặc một trong 2 kỳ review liền trước). Với các tiêu chí này, **hiều khả năng sẽ không có cổ phiếu Việt Nam nào bị loại ra khỏi danh mục của quỹ VNM ETF trong kỳ review lần này.**
- Đối với những cổ phiếu nằm ngoài danh mục của Market Vectors Vietnam Index, tiêu chí đặt ra là (i) tỷ lệ cổ phiếu tự do chuyển nhượng dành cho nhà đầu tư nước ngoài (tỷ lệ room nước ngoài còn lại) phải lớn hơn 10%; (ii) quy mô vốn hóa thị trường lớn hơn 150 triệu USD và (iii) giá trị giao dịch bình quân mỗi phiên trong 3 tháng gần nhất lớn hơn 1 triệu USD (tại kỳ xem xét và trong 2 kỳ review gần nhất). Theo tính toán của chúng tôi, SHB có thể được xem xét đưa vào danh mục, tuy nhiên xác suất cho trường hợp này chưa phải chắc chắn hoàn toàn. Do vậy, chúng tôi dự báo cơ cấu mới của danh mục VNM ETF theo 2 trường hợp như bảng chi tiết dưới đây.
- Hiện tại tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam trong danh mục của quỹ VNM ETF đang chiếm khoảng 66,41%. Trong kỳ review lần này, chúng tôi giả định quỹ sẽ giữ tỷ trọng cổ phiếu Việt Nam trong danh mục ở mức quanh 67% nếu không có cổ phiếu nước ngoài nào được thêm hoặc bớt.
- Dưới đây là dự báo cơ cấu danh mục của Van Eck Global ETF (VNM) dựa trên dữ liệu giá đóng cửa của phiên GD ngày 24/02/2021:

- Trường hợp 1: Không có cổ phiếu nào bị loại ra và không có cổ phiếu nào được thêm vào

Ticker	Exchange	Market price (VND)	Current Weight	New Weight	Change	+/- Trading value (USD)	+/- Volume (shares)
VNM	HOSE	105.800	7,16%	8,00%	0,84%	4.007.835	872.291
VIC	HOSE	108.200	7,58%	8,00%	0,42%	2.015.063	428.843
VHM	HOSE	102.800	7,86%	7,00%	-0,86%	-4.076.792	-913.194
NVL	HOSE	80.400	7,13%	6,50%	-0,63%	-3.023.952	-866.076
HPG	HOSE	43.600	5,78%	6,00%	0,22%	1.047.282	553.114
VCB	HOSE	98.100	6,13%	5,50%	-0,63%	-3.009.716	-706.470
MSN	HOSE	91.000	4,94%	5,58%	0,63%	3.021.596	764.597
VRE	HOSE	33.700	4,95%	4,79%	-0,16%	-763.081	-521.408
SSI	HOSE	33.450	3,58%	3,62%	0,04%	211.610	145.673
VJC	HOSE	131.900	2,84%	2,64%	-0,20%	-933.832	-163.028
SBT	HOSE	22.350	1,98%	2,19%	0,21%	995.643	1.025.801
POW	HOSE	12.650	2,03%	2,06%	0,03%	151.404	275.602
BVH	HOSE	59.700	1,97%	2,00%	0,03%	146.519	56.514
GEX	HOSE	21.200	1,26%	1,32%	0,05%	250.133	271.690
TCH	HOSE	22.250	1,21%	1,20%	-0,01%	-39.710	-41.097

- Trường hợp 2: Không có cổ phiếu nào bị loại ra và SHB được thêm vào

Ticker	Exchange	Market price (VND)	Current Weight	New Weight	Change	+/- Trading value (USD)	+/- Volume (shares)
VNM	HOSE	105.800	7,16%	8,00%	0,84%	4.007.835	872.291
VIC	HOSE	108.200	7,58%	8,00%	0,42%	2.015.063	428.843
VHM	HOSE	102.800	7,86%	7,00%	-0,86%	-4.076.792	-913.194
NVL	HOSE	80.400	7,13%	6,50%	-0,63%	-3.023.952	-866.076
HPG	HOSE	43.600	5,78%	6,00%	0,22%	1.047.282	553.114
VCB	HOSE	98.100	6,13%	5,50%	-0,63%	-3.009.716	-706.470
MSN	HOSE	91.000	4,94%	5,09%	0,14%	690.284	174.672
VRE	HOSE	33.700	4,95%	4,37%	-0,58%	-2.767.177	-1.890.795
SSI	HOSE	33.450	3,58%	3,31%	-0,27%	-1.303.290	-897.186
VJC	HOSE	131.900	2,84%	2,41%	-0,43%	-2.038.883	-355.947
SHB	HNX	16.000	0,00%	2,23%	2,23%	10.620.289	15.284.587
SBT	HOSE	22.350	1,98%	1,99%	0,02%	82.326	84.820
POW	HOSE	12.650	2,03%	1,88%	-0,15%	-710.047	-1.292.511
BVH	HOSE	59.700	1,97%	1,83%	-0,15%	-691.121	-266.574
GEX	HOSE	21.200	1,26%	1,20%	-0,06%	-299.539	-325.353
TCH	HOSE	22.250	1,21%	1,10%	-0,11%	-542.560	-561.507

Lưu ý: Đây chỉ là dự đoán dựa trên mức giá đóng cửa ngày 24/02/2021. Biến động giá cổ phiếu, từ nay cho đến ngày cuối cùng của kỳ tái cơ cấu (19/03/2021), có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như lượng mua vào/bán ra dự kiến của từng mã.

→ **Quỹ DB x-trackers FTSE Vietnam UCITS ETF xây dựng danh mục dựa trên chỉ số FTSE Vietnam Index Series bao gồm FTSE Vietnam All-Share Index và FTSE Vietnam Index.**

- **Ngày chốt dữ liệu:** Dữ liệu sử dụng cho đợt xem xét được xác định dựa trên giá đóng cửa phiên giao dịch Thứ 6 ngày 26/02/2020.
- **Ngày công bố:** Thứ 6 ngày 05/03/2021.
- **Ngày thực hiện:** Thứ 6 ngày 19/03/2021.

Dưới đây là những thay đổi dự kiến trong kỳ review danh mục quý I/2021 của chỉ số **FTSE Vietnam Index**.

- Đối với những cổ phiếu nằm trong danh mục FTSE Vietnam Index, **hiều khả năng sẽ không có cổ phiếu nào bị loại ra khỏi danh mục của quỹ trong kỳ review lần này.**
- Ở chiều thêm vào, **hiều khả năng PDR, DXG và HSG sẽ được thêm mới vào danh mục của quỹ FTSE ETF** trong kỳ “review” lần này do các cổ phiếu này đã thỏa mãn đủ các tiêu chí của bộ chỉ số.
- Dưới đây là dự báo cơ cấu danh mục của **DB x-trackers FTSE Vietnam UCITS ETF (HD9)** dựa trên dữ liệu giá đóng cửa của phiên GD ngày 24/02/2021:

Ticker	Exchange	Market price	Current Weight	New Weight	Change	+/- Trading Value (USD)	+/- Volume (shares)
VHM	HOSE	102.800	16,03%	15,00%	-1,03%	(4.097.004)	(917.721)
VIC	HOSE	108.200	13,54%	15,00%	1,46%	5.852.328	1.245.486
VNM	HOSE	105.800	12,85%	14,36%	1,51%	6.041.690	1.314.953
HPG	HOSE	43.600	13,25%	13,06%	-0,19%	(764.837)	(403.943)
MSN	HOSE	91.000	8,96%	6,90%	-2,06%	(8.222.986)	(2.080.777)
VRE	HOSE	33.700	7,02%	5,65%	-1,37%	(5.485.221)	(3.748.017)
VCB	HOSE	98.100	5,37%	5,37%	0,00%	(15.148)	(3.556)
NVL	HOSE	80.400	5,44%	4,91%	-0,53%	(2.128.204)	(609.529)
VJC	HOSE	131.900	3,88%	3,82%	-0,06%	(223.942)	(39.096)
STB	HOSE	18.350	1,86%	1,83%	-0,03%	(107.270)	(134.611)
SSI	HOSE	33.450	2,71%	1,81%	-0,90%	(3.595.538)	(2.475.170)
PDR	HOSE	63.100	0,00%	1,72%	1,72%	6.891.133	2.514.772
KBC	HOSE	39.000	1,54%	1,66%	0,11%	446.965	263.904
PLX	HOSE	57.300	2,00%	1,29%	-0,71%	(2.838.414)	(1.140.666)
DXG	HOSE	23.850	0,00%	1,12%	1,12%	4.464.400	4.310.346
POW	HOSE	12.650	1,11%	1,09%	-0,02%	(76.837)	(139.868)
SBT	HOSE	22.350	1,12%	1,05%	-0,07%	(275.521)	(283.867)
HSG	HOSE	25.550	0,00%	1,03%	1,03%	4.099.866	3.695.014
GEX	HOSE	21.200	0,91%	0,92%	0,01%	39.136	42.508
PVD	HOSE	22.900	0,84%	0,87%	0,03%	137.191	137.952
APH	HOSE	68.600	0,85%	0,86%	0,02%	73.630	24.715
TCH	HOSE	22.250	0,72%	0,67%	-0,05%	(215.418)	(222.941)

Lưu ý: Đây chỉ là dự đoán dựa trên mức giá đóng cửa ngày 24/02/2020. Biến động giá cổ phiếu, từ nay cho đến ngày cuối cùng của kỳ tái cơ cấu (19/03/2020), có thể làm thay đổi tỷ trọng cũng như lượng mua vào/bán ra dự kiến của từng mã.

Chuyên viên: Khiếu Trọng Huy, Trần Xuân Bách



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo phân tích này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên báo cáo chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn thông tin tham khảo. Mọi quan điểm cũng như nhận định phân tích trong báo cáo cũng có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt (BVSC) có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo. Người đọc cần lưu ý rằng BVSC có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo phân tích này.

Báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BVSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BVSC đều trái luật. Bản quyền thuộc Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt.